TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2022/HS-PT
Ngày 04-7-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Nhậm

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thị Phượng.

Ông Dương Ngọc Thành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Mai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên toà:

Bà Mai Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 và ngày 04 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 01/2022/TLPT-HS ngày 06 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo Võ Trọng H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2021/HS-ST ngày 27-10-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Bị cáo kháng cáo:

Võ Trọng H; sinh năm 1998 tại Tiền Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn C (sống) và bà Nguyễn Thị Thúy O (sống); có vợ tên Hồ Thị T và một người con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/01/2021 đến ngày 25/01/2021 chuyển tạm giam, đến ngày 08/4/2021 có quyết định hủy bỏ biện pháp tạm giam cho đến nay. Có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

- Ông Nguyễn Trường Sơn, ông Trần Quang Huy, ông Huỳnh Thanh Phát, ông Nguyễn Hoài Vương – Điều tra viên – Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân An, tỉnh Long An. (Có mặt)

- Bà Nguyễn Thị Ngọc Thảnh – Kiểm sát viên – Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An tỉnh Long An. (Có mặt)

- *Các bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo, không triệu tập gồm:*

Các bị cáo

1. Nguyễn Thanh H1 (tên gọi khác: H1); sinh năm 1990 tại Long An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp R, xã L, thành phố T, tỉnh Long An.

2. Đoàn Văn T; sinh năm 1992 tại Tiền Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp Tân Vinh, xã Tân Hòa Thành, huyện Tân Phước.

3. Nguyễn Hoàng G; sinh năm 1991 tại Long An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Kinh Văn Phòng, xã Tân Hòa, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An; chỗ ở hiện nay: Số 223A ấp Rạch Chanh, xã Lợi Bình Nhơn, thành phố Tân An, tỉnh Long An tỉnh Tiền Giang.

- *Người bị hại:* Ông Phạm Công K; sinh năm 1995; nơi cư trú: ấp N, xã N, thành phố T, tỉnh Long An.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị Thu N; sinh năm 1971; nơi cư trú: Số 582 ấp Nhơn Thuận, xã Nhơn Thạnh Trung, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

2. Ông Võ Văn C; sinh năm 1975; nơi cư trú: Ấp 1, xã An Thái Trung, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

3. Bà Nguyễn Thị C1; sinh năm 1992; nơi cư trú: Số 223A ấp Rạch Chanh, xã Lợi Bình Nhơn, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

4. Bà Nguyễn Thị L; sinh năm 1981; nơi cư trú: Ấp 2, xã Mỹ An, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

5. Ông Nguyễn Văn Luân E; sinh năm 2002; nơi cư trú: Ấp 2, xã Mỹ An, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Hồ Thị T1.

2. Bà Lê Thị Hồng G1.

3. Ông Nguyễn Hoàng T2.

4. Ông Nguyễn Như N1.

5. Ông Lê Thanh T3.

6. Ông Nguyễn Văn G2.

7. Ông Hồ Trung N2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 50 phút ngày 16/01/2021, ông Phạm Công K cùng nhóm bạn gồm: Bà Hồ Thị T1, ông Nguyễn Như N1, bà Lê Thị Hồng G1, ông Nguyễn

Hoàng T2, đến nhà số phường 5, thành phố T, tỉnh Long An do ông Lê Thanh T3 làm chủ để ăn bánh xèo và uống bia cùng với ông T3. Khi cả nhóm đang uống bia tại trước sân nhà của ông T3 thì chồng của bà T1 là bị cáo Võ Trọng H điều khiển xe ô tô con nhãn hiệu TOYOTA số loại VIOS màu trắng biển số 62A- 095.XX (xe mượn của bị cáo Nguyễn Hoàng G), đi cùng một người tên S (không rõ họ tên, địa chỉ) đến yêu cầu bà T1 ra nói chuyện, bà T1 đi cùng với bà G1 ra đầu hẻm nói chuyện với bị cáo H, bị cáo H hỏi bà T1 tại sao thứ bảy không về quê thăm con mà lại đi nhậu (uống bia), bà T1 trả lời đã báo trước với mẹ của bị cáo H là sẽ không về, bị cáo H dùng tay lôi kéo bà T1 đi ra xe yêu cầu bà T1 về nhà ở Tiền Giang thăm con với bị cáo H, lúc này bà G1 dùng tay kéo tay của bà T1 không cho bà T1 lên xe của bị cáo H nên giữa bị cáo H và bà G1 xảy ra cự cải. Sau đó, ông N1 và ông T2 đi đến nơi bị cáo H đang đứng, ông T2 xông vào bị cáo H và nói "mày nói gì". Thấy vậy, bị cáo H tiếp tục nắm tay bà T1 kéo lên xe ô tô và bị bà G1 níu lại, bà G1 buông lời thách thức bị cáo H đánh bà G1, nên bị cáo H lên xe ô tô ngồi. Bà T1 nói với bị cáo H để bà T1 vào trong nhà của ông T3 lấy giỏ xách sẽ đi ra về quê cùng bị cáo H, nhưng khi vào trong, bà T1 đi xuống nhà dưới của ông T3 để trốn và không đi ra gặp bị cáo H. Tức giận vì vợ không chịu về thăm con mà còn ngồi uống bia với nhiều người đàn ông khác và bị dọa đánh nên bị cáo H không kiềm chế được bản thân, bị cáo H gọi điện thoại cho bị cáo Nguyễn Hoàng G và nói "anh ơi, em bị hai người hăm dọa đánh, em gặp chuyện rồi, anh hỗ trợ em với". Bị cáo G đồng ý và điện thoại cho bị cáo Nguyễn Thanh H1, nói "mày đang ở đâu vậy H1, đi qua đường về Tân Trụ đi công chuyện với tao", bị cáo H1 hỏi "đi mấy người?" bị cáo G trả lời "đi đại hết đi". Nghe vậy, bị cáo H1 nghĩ là bị cáo G đang gặp chuyện đánh nhau nên bị cáo H1 rủ thêm bạn là bị cáo Đoàn Văn T đi cùng và nói là "đi công chuyện với tao", bị cáo T đồng ý. Bị cáo H1 lấy 02 con dao tự chế của bị cáo H1 và bỏ vào túi đựng cần câu rồi cả hai lên mô tô nhãn hiệu Honda loại Sonic màu đỏ trắng đen biển số 62G1-399.32 mượn của ông Nguyễn Văn Luân E (xe thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị L là mẹ ruột của ông Luân E) và chạy trên Quốc lộ 62 hướng từ xã Lợi Bình Nhơn về. Khi đến gần Ban Chỉ huy Quân sự tỉnh Long An, các bị cáo H1 và T gặp bị cáo G, cả ba đi về hướng vòng xoay phường 5, thành phố Tân An, tỉnh Long An rồi quẹo vào đường tỉnh 833 hướng về huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Khoảng 20 giờ 10 phút, khi đến đường Mai Bá Hương, phường 5, thành phố Tân An, tỉnh Long An, bị cáo G cùng với các bị cáo H1 và T nhìn thấy bị cáo H đang đứng cạnh xe ô tô của bị cáo G, bị cáo H nói với bị cáo H1 "cô kia (G1) níu vợ em lại không cho vợ em về với lại có hai thằng đòi đánh em, mấy thằng ở trong lấy vợ em mà còn thách thức em nữa". Bị cáo H1 hỏi "thằng nào thách mày đâu", bị cáo H dùng tay chỉ vào phía nhà của ông T3 nơi bà T1 và bà G1 đang ở. Sau đó, bị cáo H cùng các bị cáo H1, T đi bộ vào trong nhà của ông T3. Trên đường đi, bị cáo H1 lấy từ trong túi ra 02 con dao, bị cáo H1 sử dụng một con dao tự chế bằng kim loại màu trắng, cán gỗ màu nâu, lưỡi dày 0.3mm, tổng chiều dài 80cm và đưa cho bị cáo T cầm một con dao tự chế dạng kiếm Nhật, bằng kim loại dài 60cm, trong đó phần cán cầm gỗ màu đen dài 15cm và lưỡi dạng bầu mũi nhọn màu trắng dài 25cm để sử dụng. Khi vào đến nhà nhìn thấy trên bàn trước sân có khoảng 04 nam thanh niên đang ngồi uống bia, bị cáo H đi đến gần bàn uống bia, khoảng cách giữa gót chân phải của bị

cáo H cách mũi chân trái của ông K khoảng 4.1m và nói "chuyện của vợ chồng tao ai không có phận sự đừng xen vào, lúc nãy thằng nào đòi đánh tao bước ra đây". Lúc này, bị cáo T đứng ngay phía sau của bị cáo H1, bị cáo H đứng phía sau bị cáo T. Bị cáo H1 nhìn xung quanh bàn rồi đứng ngang bên trái vị T2 ngồi của ông K và cầm dao dùng phần bản vỗ vào mặt và chỉ vào cổ của ông K và nói "tụi bây lấy vợ người ta mà còn thách gì", ông K trả lời: "thách gì? Ai thách gì, tôi mới tới, tôi không biết gì hết?". Lúc này, ông K cầm ghế inox bên cạnh đưa lên để chống đỡ và đánh trả lại bị cáo H1, bị cáo H1 cầm dao bằng hai tay chém ngang hướng từ phải qua trái trúng vào lưng trái của ông K, ông K cầm ghế đưa lên, bị cáo H1 tiếp tục dùng hai tay chém hướng từ trên xuống vào mặt ngoài cổ tay trái của ông K nhiều nhát, trong đó có chém trúng mũi dao vào trán bên trái và cổ tay phải của ông K, ông K bỏ chạy vào phía nhà sau của ông T3, tất cả mọi người bỏ chạy. Bị cáo T cũng cầm dao đuổi theo sau ông K, khi phát hiện bị đứt lìa bàn tay trái rơi xuống đất, ông K hô hoán lên, bị cáo H1 cũng hô lên "rớt tay rồi, rút, rút". Bị cáo H1 cùng với các bị cáo H, T nhanh chóng chạy bộ ra đường Mai Bá Hương gặp bị cáo G, bị cáo H1 nói "rớt tay rồi, rút về, rút về", cả nhóm lên xe tẩu thoát. Lúc này, bà G1 đi ra ngoài nhặt bàn tay bị đứt của ông K bỏ vào túi nilong đựng nước đá và cùng ông N1 điều khiển xe chở ông K đến Bệnh viện đa khoa Long An cấp cứu và được chuyển lên Bệnh viện Chợ Rẫy điều trị. Các bị cáo H1 và T bỏ về Thạnh Hóa, trên đường đi cả hai vứt hai con dao xuống sông Dương Văn Dương thuộc khu phố 2, thị trấn Thạnh Hóa, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An. Sau đó, bị cáo H1 nhắn tin cho bị cáo G "cứu tôi mấy trăm để đổ xăng, hai thằng tôi hết tiền rồi" thì bị cáo G nói có ai đi ngang thì ghé cửa hàng điện thoại của bị cáo G để lấy nên bị cáo H1 có nhờ bạn là Nguyễn Văn G2 đến gặp bị cáo Nguyễn Hoàng G nhận số tiền 1.000.000 đồng sau đó đưa lại cho bị cáo H1. Bị cáo H1 sử dụng 200.000 đồng để đổ xăng và tiêu xài cá nhân, còn lại 800.000 đồng các bị cáo H1, đã tự nguyện nộp lại cho Cơ quan điều tra.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân An, tỉnh Long An, bị cáo Nguyễn Thanh H1 đã thừa nhận toàn bộ hành vi dùng mã tấu gây thương tích cho ông Phạm Công K. Bị cáo Đoàn Văn T thừa nhận đi cùng và có hành vi dùng mã tấu (dạng kiếm Nhật) đứng hỗ trợ, giúp sức tích cực cho bị cáo H1. Bị cáo Võ Trọng H thừa nhận hành vi rủ rê bằng cách liên lạc với bị cáo G nhờ bị cáo G hỗ trợ, cứu giúp vì bị người khác dọa đánh, đồng thời bị cáo H có hành vi giúp sức tích cực cho các bị cáo H1 và T trong việc gây thương tích cho ông K. Bị cáo Nguyễn Hoàng G đã thừa nhận hành vi liên lạc với bị cáo H1 nhờ bị cáo H1 đi giải quyết mâu thuẫn, từ đó dẫn đến hậu quả xảy ra là bị cáo H1 gây thương tích cho ông K.

Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm và thu hồi được công cụ mà các bị cáo Nguyễn Thanh H1, Đoàn Văn T sử dụng là 01 (một) dao tự chế bằng kim loại màu trắng, cán gỗ màu nâu, lưỡi dày 0.3mm, tổng chiều dài 80cm và 01 (một) dao tự chế dạng kiếm Nhật, bằng kim loại dài 60cm, trong đó phần cán cầm gỗ màu đen dài 15cm, lưỡi dạng bầu mũi nhọn màu trắng dài 25cm, có kèm theo vỏ bao kiếm; 01 (một) ghế ngồi kim loại inox màu trắng cao 52cm đường kính mặt ghế 26cm trên cạnh ghế phát hiện dấu vết thụng mốp kích thước (2x1.5cm) và (2,2x1cm) là của ông Phạm Công K cầm trên tay chống trả khi bị tấn công; 01 (một) cái túi (giỏ đựng cần câu) màu đen xanh, đã qua sử dụng, bên ngoài có chữ Fishing; 01 (một) điện thoại di động

nhãn hiệu Iphone 12 promax màu xám xanh (không kiểm tra chi tiết máy), 01 (một) xe ô tô con nhãn hiệu TOYOTA số loại VIOS màu trắng biển số 62A- 095.XX đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong của bị cáo Nguyễn Hoàng G; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Sonic màu đỏ trắng đen biển số 62G1-399.XX; 01 (một) điện thoại di động Nokia màu xanh, đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong, 01 (một) nón vải màu xanh đã qua sử dụng, 01 (một) áo sơ mi tay dài màu xanh đã qua sử dụng, 01 (một) quần jeans màu xám đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Thanh H1; tiền Việt Nam là 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng) của các bị cáo H1 và T tự nguyện giao nộp; 01 (một) điện thoại di động hiệu SamSung màu đen đã qua sử dụng, 01 (một) áo thun màu vàng có lo go BMW đã qua sử dụng, 01 (một) áo khoác màu xanh có chữ PUMA bên ngực trái đã qua sử dụng, 01 (một) quần jeans dài màu xanh đã qua sử dụng của bị cáo Võ Trọng H.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 63/TgT.21-PY ngày 25/3/2021 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế Long An, kết luận như sau:

"1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- 01 sẹo vết thương vùng trán kích thước 02cm x 0,3cm lành, không dấu thần kinh lưu trú.

- 01 sẹo vết thương vùng lưng bên trái ngang liên sườn 5-6 kích thước 9,3cm x 0,5cm lành; sẹo lồi màu nâu; không ảnh hưởng chức năng hô hấp.

- 01 sẹo vết thương hình chữ Y kéo dài từ xương bàn ngón I đến cổ tay phải kích thước 10cm x 01cm, lành, sẹo lồi màu nâu, không ảnh hưởng chức năng cổ tay và ngón I.

- 01 sẹo vết thương đốt I ngón 5 bàn tay trái kích thước 03cm x 0,3cm lành, không còn cảm giác vận động.

- 01 sẹo vết thương mặt lòng bàn tay trái kích thước 05cm x 0,5cm; lành.

- 01 sẹo vết thương cũng là sẹo phẫu thuật cổ bàn tay trái kích thước 22cm x 01cm lành, mất cảm giác bàn tay trái; bàn tay và cổ tay không cử động được.

- Xquang: Gãy đứt ngang nền xương bàn 1, 2, 3, 4, 5 tay trái đã kết hợp xương. Đường thấu quang xương vai trái nghĩ đường nứt xương.

- Điện cơ tay trái: Tổn thương dây thần kinh giữa, dây thần kinh trụ, dây thần kinh quay bên trái. Vị T2 tổn thương tương ứng vết thương tay trái.

2. Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của ông Phạm Công K là 54% (năm mươi bốn phần trăm)".

Tại Bản án hình sự sơ thẩm 59/2021/HS-ST ngày 27-10-2021 của Toà án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An đã xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh H1 (tên gọi khác: H1), Đoàn Văn T, Võ Trọng H và Nguyễn Hoàng G phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Căn cứ vào điểm c khoản 3, Điều 134; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H1 (tên gọi khác: H1) 06 (sáu) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/01/2021.

- Căn cứ vào điểm c khoản 3, Điều 134; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điểm h khoản 1 Điều 52; Các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn T 5 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/01/2021.

Căn cứ vào Điều 329 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Nguyễn Thanh H1 (tên gọi khác: H1) và Đoàn Văn T với thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

- Căn cứ vào điểm c khoản 3, Điều 134; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Trọng H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam là 02 (hai) tháng 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày 19/01/2021 đến ngày 08/4/2021.

- Căn cứ vào điểm c khoản 3, Điều 134; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng G 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý về nghĩa vụ của việc thi hành án treo, biện pháp tư pháp, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 07/11/2021, bị cáo Võ Trọng H kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Các bị cáo khác và bị hại không kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Võ Trọng H thay đổi yêu cầu kháng cáo, không thừa nhận đã có hành vi đồng phạm cùng các bị cáo G, H1, T thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại K như bản án sơ thẩm đã xử. Bị cáo cho là những lời khai có nội dung thừa nhận có hành vi như: Bị cáo điện thoại bị cáo G bị cáo nói: "anh ơi, em bị hai người hăm dọa đánh, em gặp chuyện rồi, anh hỗ trợ em với"; Khi các bị cáo H1 và T đến bị cáo nói: "cô kia níu vợ em lại không cho vợ em về với lại có hai thằng đòi đánh em, mấy thằng ở trong lấy vợ em mà còn thách thức em nữa"; Khi bị cáo H1 hỏi "những người đánh mày đâu" bị cáo chỉ vào trong nhà ông T3 và bị cáo cùng bị cáo H1 và bị cáo T vào; Khi vào đến sân nhà bị cáo gặp bàn nhậu bị cáo nói những câu thách thức như: "chuyện của vợ chồng tao ai không có phận sự đừng xen vào, lúc nãy thằng nào đòi đánh tao bước ra đây". Và thay đổi lời khai với nội dung là: Chỉ gọi điện cho bị cáo G đến để lấy vợ bị cáo về chứ không có nói câu: "anh ơi, em bị hai

người hăm dọa đánh, em gặp chuyện rồi, anh hỗ trợ em với"; Khi bị cáo H1 và bị cáo T đến bị cáo không có nói câu: "cô kia níu vợ em lại không cho vợ em về với lại có hai thằng đòi đánh em, mấy thằng ở trong lấy vợ em mà còn thách thức em nữa"; Bị cáo không có chỉ bị cáo H1 về hướng nhà ông T3 và hướng dẫn các bị cáo này vào nhà ông T3 mà cho là khi bị cáo H1 hỏi bị cáo "thằng nào đòi đánh mày đâu" và tự các bị cáo này theo bị cáo đi vào nhà ông T3; Khi đến bàn nhậu bị cáo không có nói các câu nói: "chuyện của vợ chồng tao ai không có phận sự đừng xen vào, lúc nãy thằng nào đòi đánh tao bước ra đây" mà khai là do tự bị cáo H1 lấy dao vỗ bàn và vỗ mặt bị hại, bị hại có hành động dùng ghế chống lại nên bị bị cáo H1 chém gây thương tích chứ bị cáo không có yêu cầu bị cáo H1 chém bị hại K.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm có nội dung:

Bị cáo Võ Trọng H kháng cáo đúng thời hạn và đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên vụ án đủ điều kiện để xem xét lại theo thủ tục phúc thẩm.

Vào khoảng 19 giờ 50 phút ngày 16/01/2021, do mâu thuẫn vợ chồng giữa Võ Trọng H và Hồ Thị T1 tại nhà của anh Nguyễn Thanh T3, địa chỉ Phường 5, thành phố T, tỉnh Long An và bị những người trong bàn ăn cự cãi, dọa đánh nên H điện thoại cho Nguyễn Hoàng G yêu cầu G đến hỗ trợ giải quyết mâu thuẫn, G gọi điện cho Nguyễn Thanh H1 nhờ đi đến Phường 5, thành phố Tân An trợ giúp cho H, H1 đồng ý và rủ thêm Đoàn Văn T đi cùng. Đến khoảng 20 giờ 10 phút cùng ngày, H1, T, G đến địa điểm trên gặp H. Tại đây H1 sử dụng dao tự chế chuẩn bị sẵn chém anh Phạm Công K đứt lìa bàn tay trái, bị thương vùng trán, lưng, cổ tay phải với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 54%.

Các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự phân công, bàn bạc cụ thể. Bị cáo Nguyễn Thanh H1 là người trực tiếp dùng dao tự chế (mã tấu) gây thương tích cho người bị hại, các bị cáo Đoàn Văn T, Võ Trọng H và Nguyễn Hoàng G có hành vi giúp sức tích cực cho bị cáo H1 trong việc thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo theo khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

Khi lượng hình cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng các tình tiết quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Sau khi vụ án xét xử bị cáo Võ Trọng H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo kêu oan, quá trình điều tra bị Điều tra viên, cán bộ điều tra hướng dẫn, ép bị cáo khai.

Nhận thấy: Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt mà bị cáo không biết kiềm chế bản thân, liên lạc nhờ người khác giúp đỡ giải quyết mâu thuẫn. Mặc dù bị cáo không trực tiếp dùng dao gây thương tích cho bị hại Phạm Công K, nhưng bị cáo có hành

vi lôi kéo, chỉ dẫn địa điểm, lời lẽ kích động, khiêu khích, hành vi của bị cáo giúp sức tích cực cho bị cáo H1 và T, do đó bị cáo phải chịu chung hậu quả do các bị cáo khác gây ra.

Căn cứ bản tự khai, biên bản hỏi cung (bút lục 279-285), biên bản ghi âm ghi hình ngày 20/01/2021 của bị cáo H là do bị cáo tự nguyện khai báo không ai ép buộc. Lời khai các bị cáo Nguyễn Thanh H1, Đoàn Văn T, Nguyễn Hoàng G, người bị hại Phạm Công K, người làm chứng đều phù hợp do đó đủ cơ sở để buộc tội bị cáo. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo theo khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng pháp luật, không oan.

Bị cáo kháng cáo không bổ sung tình tiết giảm nhẹ nào mới. Mức án 03 năm 06 tháng tù mà tòa sơ thẩm tuyên phạt bị cáo là đã đánh giá đúng tính chất mức độ, tương xứng với hành vi phạm tội, thể hiện được tính giáo dục và nghiêm minh của pháp luật, nên kháng cáo của bị cáo không có căn cứ xem xét chấp nhận.

Xét thấy tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo có thái độ không thành khẩn khai báo, không thừa nhận hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thái độ không thành khẩn khai báo của bị cáo.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Trọng H, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 59/2021/HS-ST ngày 27-10-2021 của Toà án nhân dân thành phố Tân An.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội theo án sơ thẩm xác định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Võ Trọng H kháng cáo trong thời hạn theo quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý vụ án giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

[2] Vào khoảng 19 giờ 50 phút ngày 16/01/2021, do mâu thuẫn vợ chồng giữa Võ Trọng H và Hồ Thị T1 tại nhà của anh Nguyễn Thanh T3, địa chỉ 60A Mai Bá Hương, Phường 5, thành phố Tân An, tỉnh Long An và bị những người trong bàn ăn cự cãi, dọa đánh nên H điện thoại cho Nguyễn Hoàng G yêu cầu G đến hỗ trợ giải quyết mâu thuẫn, G gọi điện cho Nguyễn Thanh H1 nhờ đi đến Phường 5, thành phố Tân An trợ giúp cho H, H1 đồng ý và rủ thêm Đoàn Văn T đi cùng. Đến khoảng 20 giờ 10 phút cùng ngày, H1, T, G đến địa điểm trên gặp H. Tại đây H1 sử dụng dao tự chế chuẩn bị sẵn chém anh Phạm Công K đứt lìa bàn tay trái, bị thương vùng trán, lưng, cổ tay phải với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 54%.

Án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Nguyễn Thanh H1, Đoàn Văn T, Võ Trọng H và Nguyễn Hoàng G về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3, Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015. Căn cứ vào điểm c khoản 3, Điều 134; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H1 (tên gọi khác: H1) 06 (sáu) năm tù; Căn cứ vào điểm c khoản 3, Điều 134; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điểm h khoản 1 Điều 52; Các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đoàn Văn T 5 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù; Căn cứ vào điểm c khoản 3, Điều 134; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Trọng H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù; Căn cứ vào điểm c khoản 3, Điều 134; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng G 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Sau khi xét xử sở thẩm các bị cáo Nguyễn Thanh H1, Đoàn Văn T và Nguyễn Hoàng G không kháng cáo bản án sơ thẩm. Bị cáo Võ Trọng H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo kêu oan. Cho là quá trình điều tra bị Điều tra viên, cán bộ điều tra hướng dẫn, ép bị cáo khai.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Võ Trọng H: Sau xét xử sơ thẩm bị cáo H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo kêu oan với lý do quá trình điều tra bị Điều tra viên, cán bộ điều tra hướng dẫn, ép bị cáo khai theo nội dung mà Điều tra viên và cán bộ điều tra đưa ra các nội dung như: Bị cáo điện thoại bị cáo G bị cáo nói: "anh ơi, em bị hai người hăm dọa đánh, em gặp chuyện rồi, anh hỗ trợ em với". Khi các bị cáo H1 và T đến bị cáo nói: "cô kia níu vợ em lại không cho vợ em về với lại có hai thằng đòi đánh em, mấy thằng ở trong lấy vợ em mà còn thách thức em nữa". Khi bị cáo H1 hỏi những người đánh mày đâu bị cáo chỉ vào trong nhà ông T3 và bị cáo cùng bị cáo H1 và bị cáo T vào. Khi vào đến sân nhà bị cáo gặp bàn nhậu bị cáo nói những câu thách thức như: "chuyện của vợ chồng tao ai không có phận sự đừng xen vào, lúc nãy thằng nào đòi đánh tao bước ra đây". Bị cáo khai lại là chỉ gọi điện cho bị cáo G đến để lấy vợ bị cáo về chứ không có nói câu: "anh ơi, em bị hai người hăm dọa đánh, em gặp chuyện rồi, anh hỗ trợ em với" . Khi bị cáo H1 và bị cáo T đến bị cáo không có nói câu: "cô kia níu vợ em lại không cho vợ em về với lại có hai thằng đòi đánh em, mấy thằng ở trong lấy vợ em mà còn thách thức em nữa". Bị cáo không có chỉ bị cáo H1 về hướng nhà ông T3 và hướng dẫn các bị cáo này vào nhà ông T3, khi bị cáo H1 hỏi bị cáo "thằng nào đòi đánh mày đâu" cho là tự các bị cáo này theo bị cáo đi vào. Khi đến bàn nhậu bị cáo không có nói các câu nói: "chuyện của vợ chồng tao ai không có phận sự đừng xen vào, lúc nãy thằng nào đòi đánh tao bước ra đây" mà khai là do tự bị cáo H1 lấy dao vỗ bàn và vỗ mặt bị hại, bị hại có hành động dùng ghế chống lại nên bị bị cáo H1 chém gây thương tích chứ bị cáo không có yêu cầu bị cáo H1 chém bị hại K.

Xét thấy qua việc xét hỏi tại phiên tòa và thẩm tra các chứng cứ các bản cung và lời khai của bị cáo H về các nội dung bị cáo H khai trùng khớp với lời khai của các bị cáo khác thể hiện hành vi của bị cáo H tại các biên bản hỏi cung (có bút lục

từ 279-285), biên bản hỏi cung ghi âm ghi hình ngày 20/01/2021 của bị cáo H là do bị cáo tự nguyện khai báo không ai ép buộc. Phù hợp lời khai các bị cáo Nguyễn Hoàng G tại bản cung (có bút lục từ 352 -357); Bị cáo Nguyễn Thanh H1 tại biên bản hỏi cung (có bút lục từ 1963 – 1968); Bị cáo Đoàn Văn T tại biên bản hỏi cung (có bút lục từ 212 – 215); Lời khai của người bị hại Phạm Công K (có bút lục từ 65 - 66) và bản cung theo hình thức ghi âm ghi hình của bị cáo H vào ngày 20/01/2021 và bị cáo H1 vào ngày 20/01/2021 đã được Hội đồng xét xử phúc thẩm trình chiếu tại phiên toà phúc thẩm. Đều phù hợp với nội dung vụ án mà án sơ thẩm xác định.

Tại phiên tòa ngày 02/6/2022, bị cáo H có nêu các lời khai của bị cáo H tại các bản cung của bị cáo có nội dung như cáo trạng và bản án sơ thẩm xác định trong hồ sơ vụ án là do Điều tra viên và cán bộ điều tra ép bị cáo khai các nội dung này. Theo quy định tại Điều 296 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã triệu tập Điều tra viên Nguyễn Trường sơn, cán bộ điều tra, ông Nguyễn Hoài Vương, Trần Quang Huy, Huỳnh Thanh Phát – Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân An, tỉnh Long An và bà Nguyễn Thị Ngọc Thảnh – Kiểm sát viên – Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An được phân công kiểm sát điều tra và thực hành quyền công tố và kiểm sát việc xét xử, tại phiên tòa phúc thẩm vào ngày 04/7/2022. Điều tra viên, cán bộ điều tra đều xác định do bị cáo đã tự khai nhận không có việc ép cung như bị cáo nêu. Kiểm sát viên xác định đã có dự kiểm sát việc hỏi cung đối với bị cáo và các bị cáo khác trong vụ án và xác định không có xảy ra việc ép cung của Điều tra viên, cán bộ điều tra khi thực hiện hỏi cung bị cáo. Mặt khác, tại phiên tòa sơ thẩm thể hiện lời khai của bị cáo tại biên bản phiên toà phù hợp với nội dung vụ án trong quá trình điều tra vụ án. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa xác nhận là đúng và Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết này là tình tiết thật thà khai báo, ăn năng hối cải đối với bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Bị cáo không có chứng cứ chứng minh việc Điều tra viên, Cán bộ điều tra ép cung bị cáo trong việc điều tra vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định án sơ thẩm xác định hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo theo khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự với vai trò đồng phạm lôi kéo, chỉ dẫn địa điểm, lời lẽ kích động, khiêu khích, giúp sức tích cực cho bị cáo H1 và T thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại K. Mặc dù bị cáo không trực tiếp gây thương tích cho bị hại nhưng bị cáo cũng phải chịu chung hậu quả do các bị cáo khác gây ra là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan. Nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm như đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên toà là phù hợp.

Về hình phạt đối với bị cáo: Khi xét xử, án sơ thẩm cũng đã áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra; có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, người bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cũng đã được xem là các tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự và xét bị cáo có 2

tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để áp dụng hình phạt đối với bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố và xử phạt bị cáo 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo có khi xét xử sơ thẩm. Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo thay đổi lời khai không thật thà khai báo Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không đủ điều kiện áp dụng Điều 54 để xét xử mức hình phạt dưới khung hình phạt bị cáo bị truy tố và đưa ra xét xử. Tuy nhiên án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị theo hướng tăng nặng hình phạt do tình tiết này phát sinh tại phiên tòa phúc thẩm nên án phúc thẩm không có thẩm quyền xem xét. Hội đồng xét xử giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo đồng thời kiến nghị Tòa án nhân dân cấp cao và Viện kiểm sát nhân cấp cao xem xét lại theo thủ tục Giám đốc thẩm theo hướng tăng nặng hình phạt đối với bị cáo H.

[4] Từ nhận định trên Hội đồng xét xử có căn cứ áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Võ Trọng H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Trọng H; Giữ nguyên Bản án Hình sự sơ thẩm số 59/2021/HS-ST ngày 27-10-2021 của Toà án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

2. Tuyên bố bị cáo Võ Trọng H phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Trọng H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam là 02 (hai) tháng 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày 19/01/2021 đến ngày 08/4/2021.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Võ Trọng H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TANDCC tại TP.HCM (1);
- VKSNDCC tại TP.HCM (1);
- VKSND tỉnh Long An (1);
- STP tỉnh Long An (1);
- TAND huyện (2);
- VKSND huyện (1);
- Chi cục THADS huyện (1);
- Bị cáo (1);
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Nhậm